

**BÁO CÁO
CÔNG KHAI THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

PHẦN 1 – THÔNG TIN CHUNG	02
PHẦN 2 – ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CBQL, NHÂN VIÊN	08
PHẦN 3 – CƠ SỞ VẬT CHẤT	10
PHẦN 4 – KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC	14
PHẦN 5 – KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC	15
PHẦN 6 – KẾT QUẢ TÀI CHÍNH	20
PHẦN 7 – KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHÁC	22



Đức An, tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Thường niên năm 2024 của trường Tiểu học Chu Văn An

Căn cứ Thông tư 09/2024TT-BGDDT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường Tiểu học Chu Văn An báo cáo kết quả thường niên năm 2024 cụ thể như sau:

PHẦN 1

THÔNG TIN CHUNG

I. Tên cơ sở giáo dục

TRƯỜNG TIỂU HỌC CHU VĂN AN

II. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)

1. Địa chỉ trụ sở chính

Tổ 02 thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông

2. Địa chỉ thư điện tử

c1chuvanan.daksong@daknong.gov.vn

3. Cổng thông tin điện tử

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn>

III. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có)

1. Loại hình của cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Chu Văn An là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng

2. Cơ quan/tổ chức quản lý trực tiếp

Trường được UBND huyện Đắk Song thành lập, quản lý. Chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song.

IV. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

1. Sứ mạng

Phát triển toàn diện: Cung cấp một môi trường học tập tích cực giúp trẻ phát triển về trí tuệ, thể chất và tinh thần.

Khơi dậy đam mê học hỏi: Khuyến khích sự tò mò và khát khao khám phá kiến thức của học sinh thông qua các hoạt động học tập phong phú.

Giáo dục nhân cách: Dạy trẻ những giá trị đạo đức, kỹ năng xã hội và tinh thần cộng đồng, giúp hình thành nhân cách tốt.

Chuẩn bị cho tương lai: Trang bị cho học sinh những kiến thức và kỹ năng cần thiết để tiếp tục học tập và phát triển trong những cấp học tiếp theo.

Hợp tác với gia đình và cộng đồng: Tạo mối liên hệ chặt chẽ với phụ huynh và cộng đồng để hỗ trợ sự phát triển của học sinh.

2. Tầm nhìn

Xây dựng Trường Tiểu học Chu Văn An trở thành môi trường giáo dục thông minh, hạnh phúc, tích cực, chất lượng cao; là nơi để gia đình và xã hội đặt trọn niềm tin; học sinh và mỗi thành viên nhà trường được phát huy tối đa điểm mạnh bản thân trong môi trường an toàn, tôn trọng, yêu thương và sáng tạo.

Trở thành một hệ thống giáo dục, kiên định với những giá trị truyền thống cốt lõi, đồng thời không ngừng đổi mới, cập nhật kiến thức, chương trình, phương pháp và những thành tựu giáo dục hiện đại nhằm đáp ứng yêu cầu dạy tốt và học tốt trong bối cảnh đất nước và quốc tế không ngừng biến động với thời cơ và thách thức đan xen.

3. Mục tiêu

Trở thành ngôi trường của ước mơ và nhân ái: Xây dựng một ngôi trường năng động, sáng tạo, nơi mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển toàn diện và tốt nhất.

Phát triển kỹ năng thế kỷ 21: Định hướng giáo dục để học sinh không chỉ nắm vững kiến thức mà còn có khả năng tư duy phản biện, sáng tạo và hợp tác.

Khuyến khích tinh thần tự học: Tạo điều kiện cho học sinh phát triển khả năng tự học, khơi dậy niềm đam mê khám phá và sáng tạo.

Xây dựng cộng đồng học tập: Tạo dựng mối quan hệ gắn bó giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng, thúc đẩy sự hỗ trợ lẫn nhau trong giáo dục.

Giữ vững các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia mức độ I, phấn đấu xây dựng trường chuẩn mức độ 2 vào năm 2030.

V. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

1. Quá trình hình thành

Trường Tiểu học Chu Văn An được thành lập ngày 11 tháng 10 năm 2005 theo Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 11/10/2005 của UBND huyện Đắk Song trên cơ sở chia tách từ trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm thôn 10 xã Nam Bình huyện Đắk Song với quy mô gồm 3 bậc học mầm non, tiểu học, THCS. Khi thành lập trường có trụ sở thôn 12 xã Đắk Song, từ tháng 10/2007 thuộc tổ 02 thị trấn Đức An Đức An huyện Đắk Song.

Tháng 10 năm 2006 trường được tách thành trường Tiểu học Chu Văn An gồm bậc tiểu học, THCS và trường Mầm non Sơn Ca.

Năm 2010 trường được tách thành trường Tiểu học Chu Văn An và trường THCS Nguyễn Tất Thành.

Ngày 11 tháng 5 năm 2017 trường tiếp tục tách thành trường Tiểu học Trần Hưng Đạo và trường Tiểu học Chu Văn An.

2. Quá trình phát triển

2.1 Cơ sở vật chất

Tổng diện tích được cấp: 10.748 m²

Với hệ thống cơ sở vật chất ban đầu là 8 phòng học 2 tầng, 4 phòng học cấp 4 và 01 phòng học tạm bằng gỗ cùng hệ thống bàn ghế chưa đảm bảo quy định để đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất cho việc dạy và học.

Năm 2008 – 2009 trường được đầu tư xây dựng nhà hiệu bộ và 2 phòng học cấp 4.

Năm 2011 đầu tư xây dựng nhà đa năng.

Năm 2013 xây dựng 4 phòng học 2 tầng.

Năm 2014 xây dựng 3 phòng học chuyên ngành.

Năm 2017 xây dựng thêm 6 phòng học 2 tầng.

Hệ thống bàn ghế từng bước được thay thế, tu sửa đảm bảo đúng quy định.

Thực hiện công tác xã hội hóa từng bước huy động và hoàn thiện hệ thống công trình phụ trợ: Nhà xe, phòng thư viện, phòng y tế, sân chơi bài tập.

Năm 2024 nhà trường có 26 phòng học văn hóa; 01 Phòng thư viện; 01 phòng Hiệu trưởng; 01 phòng phó Hiệu trưởng; 01 phòng truyền thống; 01 văn phòng; 01 phòng văn thư - kế toán; 01 phòng y tế; 01 nhà đa chức năng; 01 Phòng bảo vệ; 01 nhà để xe CB, GV, NV; 01 nhà để xe cho học sinh; 02 nhà vệ sinh học sinh; 01 nhà vệ sinh CB, GV, NV; có khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục; có sân chơi, sân tập thể dục thể thao; khu bể bơi cho học sinh.

2.2 Cơ cấu tổ chức

Khi mới thành lập trường có 21 lớp và 592 học sinh, trong đó bậc tiểu học có 354 học sinh và 13 cán bộ giáo viên và nhân viên.

Năm học 2024 - 2025 trường có 19 lớp với 696 học sinh và 34 cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động.

Năm 2014 – 2015 đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc và được UBND tỉnh tặng cờ thi đua.

Tháng 11 năm 2017 trường đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông.

Năm học 2021 – 2022 trường được nhận Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 2349/QĐ-BGDĐT ngày 06/9/2022 của Bộ.

Tháng 01 năm 2023 trường được công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông;

Tháng 8 năm 2023 trường đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc và được UBND tỉnh tặng cờ thi đua theo Quyết định 1096/QĐ-UBND ngày 29/08/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông.

Năm học 2023 – 2024 trường được tặng Giấy khen có thành tích xuất sắc trong thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 15/8/2021 của Bộ Chính trị hai năm liền; đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.

Năm học 2024 – 2025 trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến theo Quyết định số 1880/QĐ-UBND, ngày 13/6/2025 của UBND huyện Đắk Song.

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/gioi-thieu>



VI. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử

Họ và tên: Nguyễn Thị Hường

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ: Trường Tiểu học Chu Văn An, tổ 02 thị trấn Đức An, Đắk Song.

Số điện thoại: 0834 619 279

Địa chỉ thư điện tử:

VII. Tổ chức bộ máy

1. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có)

Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2005 của UBND huyện Đắk Song về việc chia tách, thành lập trường Tiểu học Chu Văn An.

Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2017 của UBND huyện Đắk Song về việc thành lập trường Tiểu học Trần Hưng Đạo trên cơ sở chia tách trường Tiểu học Chu Văn An.

2. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 06 tháng 04 năm 2021 của UBND huyện Đắk Song về việc thành lập Hội đồng trường các trường tiểu học, trung học cơ sở công lập thuộc nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Danh sách thành viên Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021 – 2026:

STT	Họ và tên	Chức vụ trọng HĐT
1	Trịnh Thị Thu Thủy	Chủ tịch Hội đồng trường
2	Nguyễn Thị Hường	Thành viên Hội đồng trường
3	Huỳnh Thị Thanh	Thành viên Hội đồng trường

4	Trần Văn Nam	Thành viên Hội đồng trường
5	Trần Thị Hải Lý	Thành viên Hội đồng trường
6	Nguyễn Thị Kim Loan	Thành viên Hội đồng trường
7	Lê Thị Kim Phụng	Thành viên Hội đồng trường
8	Cao Thị Thanh Tâm	Thành viên Hội đồng trường
9	Phạm Thị Dung	Thành viên Hội đồng trường
10	Phạm Thị Thu Hằng	Thành viên Hội đồng trường
11	Nguyễn Thị Khánh Thi	Thành viên Hội đồng trường

Quyết định 1045/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của UBND huyện Đắk Song về việc bổ sung, kiện toàn chức danh thành viên Hội đồng trường các trường mầm non, tiểu học, THCS thuộc huyện nhiệm kỳ 2021 - 2026

STT	Họ và tên	Chức vụ trọng HĐT
1	Nguyễn Thị Ánh	Thành viên Hội đồng trường
2	Trần Mậu Thành	Thành viên Hội đồng trường

3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục

Quyết định 1877/QĐ-UBND ngày 11/10/2005 của UBND huyện Đắk Song về việc điều động và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo viên chức giáo dục bà Nguyễn Thị Hương phó hiệu trưởng trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm giữ chức vụ quyền hiệu trưởng trường Tiểu học Chu Văn An.

Quyết định 2088/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của UBND huyện Đắk Song về việc kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý đến khi về hưu đối với hiệu trưởng trường Tiểu học Chu Văn An.

Quyết định 1412/QĐ-UBND ngày 20/09/2021 của UBND huyện Đắk Song về việc điều động bà Vũ Thị Minh Thảo phó hiệu trưởng trường Tiểu học Trần Hưng Đạo đến nhận công tác tại trường Tiểu học Chu Văn An và giữ chức vụ phó hiệu trưởng nhà trường từ ngày 22/9/2021.

Quyết định 369/QĐ-UBND ngày 20/09/2021 của UBND huyện Đắk Song về việc điều động bà Huỳnh Thị Thanh phó hiệu trưởng trường Tiểu học Tô Hiệu đến nhận công tác tại trường Tiểu học Chu Văn An và giữ chức vụ phó hiệu trưởng nhà trường từ ngày 15/8/2014.

4. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

Quyết định số 87/QĐ-THCVA ngày 20/08/2022 của trường Tiểu học Chu Văn An về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của trường TH Chu Văn An.

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/quy-che-to-chuc-va-hoat-dong-cua-truong-tieu-hoc-chu-van-an.html>



VIII. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có)

1. Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục

Kế hoạch số 22/KH-THCVA ngày 10/9/2020 của trường Tiểu học Chu Văn An về việc xây dựng chiến lược phát triển trường Tiểu học Chu Văn An giai đoạn 2020 – 2025

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/ke-hoach-xay-dung-chien-luoc-phat-trien-truong-tieu-hoc-chu-van-an-giai-doan-2020-2025.html>



2. Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục

Quyết định số 036/QĐ-THCVA, ngày 20/9/2024 của trường Tiểu học Chu Văn An về việc ban hành Quy chế dân chủ năm học 2024 – 2025.

<http://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/quyet-dinh-ban-hanh-quy-che-dan-chu-nam-hoc-2024-2025.html>



3. Các Nghị quyết của hội đồng trường

Nghị quyết số 42/NQ-HĐT ngày 02/10/2024 của Hội đồng trường trường Tiểu học Chu Văn An về việc triển khai một số công việc năm.

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/nghi-quyet-hoi-dong-truong-nam-hoc-2024-2025.html>



Nghị quyết 01/NQ-HĐTrTHCVA ngày 11/9/2024 của Hội đồng trường trường Tiểu học Chu Văn An phê duyệt kế hoạch nhiệm vụ và kế hoạch giáo dục năm học 2024 – 2025.

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/nghi-quyet-phe-duyet-cac-ke-hoach-dau-nam-hoc-2024-2025.html>



4. Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính

a) Quản lý hành chính

Nghị định 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/van-ban/242021nd-cp>



b) Quản lý nhân sự

Quyết định số 033/QĐ-THCVA ngày 09/9/2024 của trường Tiểu học Chu Văn An về việc phân công nhiệm vụ viên chức năm học 2024 – 2025

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/quyet-dinh-phan-cong-nhiem-vu-nam-hoc-2024-2025.html>



c) Quản lý tài chính

Luật ngân sách nhà nước năm 2015

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/van-ban/832015qh13>



Luật quản lý sử dụng tài sản công

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/van-ban/152017qh14>



Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý sử dụng tài sản công.

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/van-ban/1512017nd-cp>



PHẦN 2

ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

I. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý

Có 03 vị trí trong đó:

- + Hiệu trưởng: 01 người trình độ Đại học
- + Phó hiệu trưởng: 01 người trình độ Thạc sĩ, 01 trình độ Đại học

2. Vị trí việc làm chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành

Có 27 vị trí, trong đó:

+ Vị trí việc làm giáo viên tiểu học: 26 người trình độ Đại học, 01 người đang học Đại học.

+ Vị trí việc làm giáo vụ: Kiêm nhiệm

+ Vị trí việc làm tư vấn học sinh: Kiêm nhiệm

+ Vị trí việc làm hỗ trợ giáo dục người khuyết tật: Kiêm nhiệm

3. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung

Có 03 vị trí trong đó:

Vị trí việc làm thư viện, quản trị công sở: 01 người trình độ trung cấp

Vị trí việc làm văn thư, thủ quỹ: 01 người trình độ trung cấp

Vị trí việc làm kế toán: 01 người trình độ Đại học

4. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 0

II. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

1. Cán bộ quản lý

Số lượng 03 người

Tỷ lệ đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định: 100%

2. Giáo viên

Số lượng 26 người

Tỷ lệ đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định: 96,3% (01 giáo viên đang đi học nâng chuẩn trình độ Đại học).

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/thong-ke-so-luong-co-cau-chat-luong-doi-ngu-can-bo-vien-chuc-nam-hoc-2024-2025.html>



III. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

1. Cán bộ quản lý

Số lượng 03

Tỷ lệ hoàn thành theo quy định: 100%

2. Giáo viên

Số lượng 26

Tỷ lệ hoàn thành theo quy định: 100%

<http://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/bao-cai-ket-qua-bdtx-nam-hoc-2024-2025.html>



PHẦN 3 CƠ SỞ VẬT CHẤT

I. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

1. Diện tích đất

Được cấp 10.748,1m². Quyền sử dụng đất BO803638 số 1200/QĐ-UBND ngày 01/8/2013 tại tổ 02 Đức An, Đắk Song, Đắk Nông.

2. Diện tích bình quân tối thiểu

Tổng số học sinh năm học 2024 – 2025: 696 em

Diện tích trung bình: 15,4m²/1 học sinh

3. So sánh đối chiếu với yêu cầu tối thiểu

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học: Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường được xác định trên cơ sở số lớp, số học sinh với bình quân tối thiểu 10m² cho một học sinh; đối với các đô thị miền núi, khu vực trung tâm các đô thị có quỹ đất hạn chế cho phép bình quân tối thiểu 8m² cho một học sinh.

Như vậy diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh của nhà trường vượt yêu cầu tối thiểu theo quy định.

II. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, TDTT; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

1. Hạng mục khối phòng hành chính quản trị

Phòng hiệu trưởng, phòng hiệu phó, nhà hiệu bộ năm sử dụng 2010, tổng diện tích 234m²

Phòng văn thư – kế toán: 20m²

2. Hạng mục khối phòng học tập

Phòng học: 04 phòng học cấp 3 diện tích 308m²; 06 phòng học 2 tầng diện tích 457m²; 08 phòng học cấp 3 diện tích 616m².

Phòng học bộ môn âm nhạc: 68m²

Phòng học bộ môn Mỹ thuật: 34m^2

Phòng học bộ môn khoa học – công nghệ

Phòng học bộ môn tin học: 68m^2

Phòng học bộ môn ngoại ngữ: 68m^2

Phòng đa chức năng: 0

Phòng thư viện: 105m^2

Phòng thiết bị: 14m^2

Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ học sinh khuyết tật: 0

Phòng Đội thiếu niên: 67m^2

Phòng truyền thống: 0

3. Hạng mục khối phụ trợ

Phòng họp: 0

Phòng y tế trường học: 20m^2

Nhà kho: Nhà tạm diện tích 20m^2

Khu để xe học sinh: 20m^2

Nhà vệ sinh học sinh: 40m^2

Phòng nghỉ giáo viên: 0

Phòng giáo viên: 0

4. Hạng mục khu sân chơi, thể dục thể thao

Diện tích sân trường: 2.200m^2

Diện tích sân thể dục: Sân bóng đá 720m^2 ; khu bể bơi 200m^2 ; khu vui chơi có thiết bị thể dục 200m^2 .

Diện tích nhà đa năng: 481m^2

5. Hạng mục khối phục vụ sinh hoạt

Nhà bếp: 10m^2

Kho bếp: 0

Nhà ăn: 20m^2

Nhà ở nội trú: 0

Phòng quản lý học sinh: 0

Phòng sinh hoạt chung: 0

6. Hạng mục đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

Căn cứ Chương III, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường tiểu học, trường Tiểu học Chu Văn An:

+ Hạng mục khối phòng hành chính quản trị: Đạt yêu cầu

+ Hạng mục khối phòng học tập: Thiếu 03 phòng

+ Hạng mục khối phụ trợ: Thiếu 03 phòng

+ Hạng mục khu sân chơi, thể dục thể thao: Đạt yêu cầu

+ Hạng mục khôi phục vụ sinh hoạt: Thiếu 04 phòng

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/so-quan-ly-tai-san-nam-2024.html>



III. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

1. Số thiết bị dạy học hiện có

Tổng thiết bị dạy học hiện có là 305/19 lớp trong đó:

+ Khối 1: 127/3 lớp;

+ Khối 2: 134/4 lớp;

+ Khối 3: 32/4 lớp;

+ Khối 4: 27/4 lớp;

+ Khối 5: 43/4 lớp.

2. Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

Tổng số thiết bị dạy học còn thiếu so với quy định là 20/8 lớp trong đó:

+ Khối 4: 10/4 lớp;

+ Khối 5: 10/4 lớp.

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/danh-muc-thiet-bi-day-hoc-nam-hoc-2024-2025.html>



IV. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt

Quyết định số 512/QĐ-BGDĐT ngày 21/2/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông.

<http://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/quyet-dinh-phe-duyet-danh-muc-sach-giao-khoa-lop-1.html>



Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 2 và lớp 6 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông, năm học 2021 – 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

<http://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/quyet-dinh-phe-duyet-danh-muc-sach-giao-khoa-lop-2-nam-hoc-2021-2022.html>



Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3, lớp 7 và lớp 10 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông, năm học 2022 – 2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

<http://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/quyet-dinh-phe-duyet-sach-giao-khoa-lop-3-nam-hoc-2022-2023.html>



Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11 và sách giáo khoa môn lịch sử lớp 10 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2023 – 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

<http://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/thong-bao-danh-muc-sach-giao-khoa-lop-4.html>



Quyết định 558/QĐ-UBND năm 2024 phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 5, lớp 9, lớp 12 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/quyet-dinh-phe-duyet-danh-muc-sach-giao-khoa-lop-5-lop-9-lop-12-su-dung-trong-co-so-giao-duc-pho-thong-tu-nam-hoc-2024-2025-tren-dia-ban-tinh-dak-nong.html>



2. Danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định

Sách giáo khoa 764 quyển; sách giáo viên 285 quyển; sách room 177 quyển; sách tham khảo 2625 quyển; sách pháp luật 69 quyển.

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/danh-muc-so-luong-xuat-ban-pham-tham-khao-toi-thieu-da-duoc-co-so-giao-duc-lua-chon-su-dung-theo-quy-dinh.html>



PHẦN 4

KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

I. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

Báo cáo tự đánh giá năm học 2024 – 2025 ngày 21/5/2025 của trường Tiểu học Chu Văn An

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/bao-cau-tu-danh-gia-nam-hoc-2024-2025.html>



Kế hoạch số 018/KH-THCVA ngày 25/05/2025 của trường Tiểu học Chu Văn An về việc cải tiến chất lượng sau khi tự đánh giá.

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/ke-hoach-cai-tien-chat-luong-sau-tu-danh-gia-nam-hoc-2024-2025.html>



II. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm

1. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian

Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông công nhận trường Tiểu học Chu Văn An đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông công nhận lại trường Tiểu học Chu Văn An đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

2. Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm

Kế hoạch số 30/KH-THCVA, ngày 11/11/2018 về việc cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài.

<http://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/ke-hoach-tu-cai-tien-sau-danh-gia-nam-hoc-2017-2018.html>

Kế hoạch số 025/KH-THCVA ngày 20/05/2024 của trường Tiểu học Chu Văn An về việc cải tiến chất lượng sau khi tự đánh giá.

<http://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/ke-hoach-cai-tien-chat-luong-sau-tu-danh-gia.html>



Kế hoạch số 018/KH-THCVA ngày 25/05/2025 của trường Tiểu học Chu Văn An về việc cải tiến chất lượng sau khi tự đánh giá.

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/ke-hoach-cai-tien-chat-luong-sau-tu-danh-gia-nam-hoc-2024-2025.html>



Báo cáo tự đánh giá năm học 2024 – 2025 ngày 21/5/2025 của trường Tiểu học Chu Văn An

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/bao-cao-tu-danh-gia-nam-hoc-2024-2025.html>



III. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục tích hợp

Căn cứ quy định tại Nghị định 86/2018/NĐ-CP thì chương trình giáo dục tích hợp hay chương trình tích hợp là chương trình giáo dục của Việt Nam được tích hợp với chương trình giáo dục của nước ngoài, bảo đảm mục tiêu của chương trình giáo dục của Việt Nam và không trùng lặp về nội dung, kiến thức.

Do điều kiện thực tế của đơn vị và địa phương nên không tổ chức thực hiện chương trình giáo dục tích hợp tại đơn vị.

PHẦN 5

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

I. Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường

1. Kết quả tuyển sinh

a) Kết quả năm học 2024 - 2025

Số học sinh khối 1 được tuyển mới theo Quyết định số 32/QĐ-THCA ngày 29/7/2024 của trường Tiểu học Chu Văn An là 145 em trong đó: Nữ 71 em, dân tộc 07 em, nữ dân tộc 02 em.

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/quyet-dinh-phe-duyet-ket-qua-tuyen-sinh-nam-hoc-2024-2025.html>



Báo cáo số 44/BC-THCVA, ngày 09/7/2024 về việc báo cáo kết quả công tác tuyển sinh năm học 2024 – 2025 của trường Tiểu học Chu Văn An.

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/bao-cai-cong-tac-tuyen-sinh-khoi-1-nam-hoc-2024-2025.html>



b) Đối sánh số liệu với năm trước liền kề 2023 – 2024

Nội dung	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	So sánh
Tổng số học sinh TS khối 1	124	145	Tăng 21 em
Học sinh nữ	56	71	Tăng 15 em
Học sinh dân tộc thiểu số	02	07	Tăng 05 em
Học sinh nữ dân tộc	02	02	

2. Tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật

a) Năm 2024 - 2025

Thông tin	Tổng số	Lớp									
		Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
		Số lớp p	Số HS	Số lớp p	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
Tổng số:	696	4	146	3	126	4	137	4	153	3	134
Trong TS: - Nữ	334	71		63		70		79		64	
- Học 9-10 buổi/tuần	409	4	146	3	126	4	137	0	0	0	0
Số HS dân tộc:	28	7		3		5		7		6	
Số HS khuyết tật	6	5		3		0		0		1	

b) Đối sánh số liệu với năm trước liền kề 2023 – 2024

Nội dung	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	So sánh
Khối 1	127	146	Tăng 21 em
Khối 2	139	126	Giảm 13 em
Khối 3	155	137	Giảm 18 em
Khối 4	132	153	Tăng 21 em
Khối 5	143	134	Giảm 9 em

Tổng số:	696	969	
Bình quân/lớp theo khối	36,6	38,7	Tăng lên 2,1
Trong TS: - Nữ	334	334	
- Học 9-10 buổi/tuần	421	409	Giảm 12 em
Số HS dân tộc:	24	28	Tăng 02 em
Số HS khuyết tật	4	6	Tăng 02 em

3. Số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường
a) Năm học 2024 - 2025

STT	Khối lớp	Học sinh chuyển trường	Tiếp nhận học sinh học tại trường
1	Khối 1	6	1
2	Khối 2	5	8
3	Khối 3	10	10
4	Khối 4	5	6
5	Khối 5	2	4
Tổng		28	29

b) Đối sánh số liệu với năm trước liền kề 2023 – 2024

Nội dung	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	So sánh
Học sinh chuyển đến	30	29	Giảm 01 em
Học sinh chuyển đi	23	28	Tăng 05 em

II. Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp

1. Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo

a) Năm học 2024 - 2025

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/thong-ke-chat-luong-hoc-sinh-nam-hoc-2024-2025.html>



b) Đối sánh số liệu với năm trước liền kề 2023 – 2024

Đánh giá kết quả giáo dục	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	So sánh
Hoàn thành xuất	160	217	Tăng 57 em

Hoàn thành tốt	237	202	Giảm 35 em
Hoàn thành	284	267	Giảm 17 em
Chưa hoàn thành	12	10	Giảm 02 em

2. Thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp

a) Năm học 2024 – 2025

TT	Khối	Lớp	Tổng số học sinh	Hoàn thành chương trình lớp học		Lên lớp		Gửi hiệu trưởng cho lên lớp		Kiểm tra lại, rèn luyện lại HK trong hè		Lưu ban	
				SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Khối 1	1A	38	36	94.7	37	97.4	1	2.6	1	2.6		
2	Khối 1	1B	37	36	97.3	36	97.3			1	2.7		
3	Khối 1	1C	37	33	89.2	34	91.9	1	2.7	3	8.1		
4	Khối 1	1D	34	34	100.0	34	100.0						
5		Tổng khối 01	146	139	95.2	141	96.6	2	1.4	5	3.4		
6	Khối 2	2A	44	44	100.0	44	100.0						
7	Khối 2	2B	43	42	97.7	42	97.7			1	2.3		
8	Khối 2	2C	39	39	100.0	39	100.0						
9		Tổng khối 02	126	125	99.2	125	99.2			1	0.8		
10	Khối 3	3A	33	33	100.0	33	100.0						
11	Khối 3	3B	33	33	100.0	33	100.0						
12	Khối 3	3C	35	34	97.1	35	100.0	1	2.9				
13	Khối 3	3D	36	36	100.0	36	100.0						
14		Tổng khối 03	137	136	99.3	137	100.0	1	0.7				
15	Khối 4	4A	39	39	100.0	39	100.0						
16	Khối 4	4B	38	38	100.0	38	100.0	1	2.6				
17	Khối 4	4C	38	38	100.0	38	100.0						
18	Khối 4	4D	38	38	100.0	38	100.0						
19		Tổng khối 04	153	153	100.0	153	100.0	1	0.7				
20	Khối 5	5A	46	46	100.0	46	100.0						
21	Khối 5	5B	44	44	100.0	44	100.0						
22	Khối 5	5D	44	44	100.0	44	100.0						
23		Tổng khối 05	134	134	100.0	134	100.0						
24		TỔNG SỐ	696	687	98.7	690	99.1	4	0.6	6	0.9		

b) Đối sánh số liệu với năm trước liền kề 2023 – 2024

Nội dung	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	So sánh
Hoàn chương trình lớp học	683/696	687/696	Tăng 03 em

Lên lớp	685/696	690/696	Giảm 05 em
Gửi Hiệu trưởng cho lên lớp	01/696	04/696	Giảm 03 em
Kiểm tra lại	10/696	06/696	Giảm 04 em
Lưu ban	11/696	06/696	Giảm 05 em

III. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp

1. Học sinh được công nhận hoàn thành chương trình lớp học

a) Năm học 2024 - 2025

Khối lớp	Tổng số học sinh	Học sinh HTCT	Tỷ lệ
Khối 1	146	139	95,2%
Khối 2	126	125	99,2%
Khối 3	137	136	99,3%
Khối 4	153	153	100%
Khối 5	134	134	100%
Toàn trường	696	687	98,7%

b) Đối sánh số liệu với năm trước liền kề 2023 – 2024

Học sinh hoàn thành chương trình lớp học năm 2023 – 2024 là 683 em, như vậy năm học 2024 – 2025 tăng 03 em.

2. Học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học

a) Năm học 2024 - 2025

Tổng số học sinh lớp 5: 134 học sinh

Tham gia thi hoàn thành chương trình tiểu học: 134 học sinh

Được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: 134 học sinh

Tỷ lệ đạt 100%

b) Đối sánh số liệu với năm trước liền kề 2023 – 2024

Tỷ lệ học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học cả 02 năm đều đạt 100%.

IV. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài).

Căn cứ quy định tại Nghị định 86/2018/NĐ-CP thì chương trình giáo dục tích hợp hay chương trình tích hợp là chương trình giáo dục của Việt Nam được tích hợp với chương trình giáo dục của nước ngoài, bảo đảm mục tiêu của chương trình giáo dục của Việt Nam và không trùng lặp về nội dung, kiến thức.

Do điều kiện thực tế của đơn vị và địa phương nên không tổ chức thực hiện chương trình giáo dục tích hợp tại đơn vị.

PHẦN 6

KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

I. Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác)

1. Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước

Thực hiện theo Quyết định số 2593/QĐ-UBND, ngày 29/12/2024 của UBND huyện Đắk Song về việc phê duyệt phương án phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024 cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc huyện.

Tổng kinh phí được cấp là 6.031.000.000đ trong đó:

+ Kinh phí tự chủ 6.004.000.000đ

+ Kinh phí không tự chủ 27.000.000đ

2. Học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học

Khoản thu dịch vụ theo Nghị quyết 06/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021, tiền vệ sinh nhà vệ sinh học sinh: 10.000đ/tháng x 9 tháng/năm học = 90.000đ.

Thu bảo hiểm y tế học sinh: Theo quy định của Bảo hiểm xã hội Việt Nam

<http://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/huong-dan-thu-bhyt-hoc-sinh-nam-hoc-2023-2024.html>



Thu quỹ ban đại diện cha mẹ học sinh trường: Theo quy định

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/ho-so-cac-khoan-thu-ngoai-ngan-sach-nam-hoc-2024-2025.html>



3. Kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài

Tài trợ viện trợ 32.500.000đ

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/ho-so-cac-khoan-thu-ngoai-ngan-sach-nam-hoc-2024-2025.html>



4. Nguồn thu khác và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác)

Không có

II. Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

1. Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...)

Nguồn kinh phí tự chủ:

+ Chi lương theo ngạch bậc: 3.009.175.709đ

+ Chi lương lao động thường xuyên theo hợp đồng: 59.312.701đ

+ Phụ cấp lương: 2.612.258.180đ

Nguồn cải cách tiền lương: (Quyết định 159/PGDDĐT, ngày 20/9/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song về việc phân bổ, bổ sung kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ)

+ Chi lương theo ngạch bậc: 472.659.903đ

+ Phụ cấp lương: 361.230.097đ

2. Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...)

Chi mua sắm, sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng: 226.120.059đ

Chi thuê mướn: 2.700.000đ

3. Chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...)

55.900.000đ

4. Chi khác

Chi khác: 29.370.000đ

III. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học

Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập: 12.750.000đ

IV. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)

Không

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/bao-cai-tai-chinh-ngan-sach-2024.html>



PHẦN 7

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

I. Kết quả các cuộc thi phong trào

1. Đối với học sinh

Thi violympic: Cấp huyện đạt 39 em; cấp tỉnh 02 giải Vàng, 04 giải Bạc, 07 giải Đồng, 21 giải Khuyến Khích, 28 Công nhận hoàn thành; cấp Quốc gia 01 em đạt giải khuyến khích.

Thi Tiếng Anh trên internet (ioe): cấp huyện 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 04 giải Ba, 03 giải Khuyến Khích, 23 em Công nhận; cấp tỉnh 02 giải Nhất, 01 giải nhì, 04 giải ba, 01 khuyến khích; 16 công nhận; Quốc gia có 07 em được công nhận hoàn thành tốt vòng thi.

Tham gia giao lưu Olympic Tiếng Việt – Toán tuổi thơ cấp huyện đạt 9 em trong đó có 05 giải bạc, 04 đồng.

Thi hùng biện Tiếng Anh cấp huyện 03 giải Nhất cá nhân, 02 giải Ba cá nhân, giải Ba toàn đoàn; cấp tỉnh đạt 01 huy chương Bạc.

Thi sáng kiến đảm bảo trật tự trường học và phòng chống lao động trẻ em cấp tỉnh lần II năm 2025: 01 giải Ba.

Thi giới thiệu sách/Kể chuyện theo sách trong Ngày sách Việt Nam kết quả như sau: 2 giải nhất; 2 giải nhì; 2 giải ba; 2 giải khuyến khích của 2 cuộc thi “Đọc sách cùng con” khối lớp 1,2,3 và cuộc thi “ chia sẻ cảm nghĩ về cuốn sách em đã đọc” cho học sinh khối lớp 4, 5.

Tổ chức cho HS tham gia cuộc thi Sáng tạo dành cho thanh thiếu niên nhi đồng cấp trường và tham gia cấp huyện.

Tổ chức cho HS giao lưu Tiếng Việt của chúng em cho HSDTTS cấp trường.

Khen thưởng cuối năm: Học sinh xuất sắc **231** em, tỉ lệ **33,2%**; Học sinh tiêu biểu **189** em, tỉ lệ **27,2%**.

2. Đối với giáo viên

01 giáo viên được cộng nhận giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện, 03 giáo viên được công nhận giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh.

Có 03 sáng kiến cấp huyện và đang đề nghị xét cấp tỉnh.

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 09 người

Danh hiệu Lao động tiên tiến: 22 người

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 02 người

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 01 người

Đề nghị khen thưởng đối với tập thể: Tập thể lao động tiên tiến.

II. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế- xã hội trong năm học 2024 - 2025

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và các chỉ tiêu được giao trong

năm học 2024 - 2025

Nhà trường đã thực hiện khá đầy đủ nhiệm vụ chính trị và chỉ tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng được Huyện ủy, UBND huyện giao. Kết quả thực hiện đạt 100% chỉ tiêu đã đề ra. Trong đó nổi bật nhất là việc duy trì sĩ số học sinh không để xảy ra tình trạng bỏ học giữa chừng, công tác chuyển đổi số trong đơn vị. Nhìn chung nhà trường đã thực hiện khá tốt nội dung kế kết thi đua đầu năm.

Trong năm học nhà trường đã thực hiện tốt việc tổ chức các hoạt động phong trào văn hóa, thể dục thể thao, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động đoàn thể Sao Nhi đồng, Đội Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức cho học sinh đi thăm và tặng quà các bác thương binh ở địa phương nhân ngày 27/07. Thăm đơn vị kết nghĩa và địa chỉ đỏ nhân ngày 22/12.

2. Kết quả triển khai, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước

Trong năm học toàn trường đã thực hiện nghiêm túc mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Chấp hành tốt Luật an toàn giao thông đường bộ, Luật Khiếu nại tố cáo, Luật phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí...

Cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế, nề nếp, kỷ cương trường học.

Có ý thức rèn luyện trau dồi phẩm chất đạo đức và chuyên môn nghiệp vụ, tham gia tốt trong việc xây dựng khối đoàn kết nội bộ và thực hiện quy chế dân chủ, quy chế công khai,...

3. Kết quả hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể trong đơn vị

Bên cạnh các phong trào thi đua nêu trên, nhà trường luôn quan tâm đến phong trào thi đua xây dựng, củng cố hệ thống chính trị, Đảng, đoàn thể. Kết quả như sau:

Công tác xây dựng Đảng của nhà trường luôn được chú trọng, 100% Đảng viên của trường được Đảng ủy đánh giá xếp loại Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Chi bộ xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Năm học 2024 – 2025: Tổ chức Đoàn, Đội xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 100% công đoàn viên nhà trường xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

4. Kết quả công tác xây dựng trường đạt chuẩn an ninh trật tự

Báo cáo số 40/BC-THCVA, ngày 11/6/2025 của trường Tiểu học Chu Văn An về việc tổng kết công tác xây dựng trường đạt chuẩn an ninh trật tự năm học 2024 – 2025

<http://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/bao-cau-tong-ket-cong-tac-xay-dung-truong-dat-chuan-an-ninh-trat-tu-nam-hoc-2024-2025.html>



5. Công tác xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích

Báo cáo số 35/BC-THCVA, ngày 11/6/2025 của trường Tiểu học Chu Văn An về việc báo cáo kết quả thực hiện xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích năm học 2024 – 2025.

<http://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/bao-cao-tong-ket-cong-tac-xay-dung-truong-hoc-an-toan-phong-chong-tai-nan-thuong-tich-nam-hoc-2024-2025.html>



6. Công tác chuyển đổi số

Báo cáo số 34/BC-THCVA ngày 02/6/2024 của trường Tiểu học Chu Văn An về việc báo cáo kết quả chuyển đổi số năm học 2024 – 2025 trong đơn vị.

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/bao-cao-thuc-hien-nhiem-vu-ung-dung-cntt-va-chuyen-doi-so-thong-ke-nam-hoc-2024-2025.html>



7. Công tác công khai

Báo cáo số 37/BC-THCVA, ngày 11/6/2025 của trường Tiểu học Chu Văn An về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác công khai năm học 2024 – 2025.

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/bao-cao-ket-qua-cong-tac-cong-khai-nam-hoc-2024-2025.html>



8. Công tác dân chủ

Báo cáo số 20/BC-THCVA, ngày 16/5/2025 của trường Tiểu học Chu Văn An về việc thực hiện Quy chế dân chủ năm học 2024 – 2025.

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/bao-cao-ket-qua-thuc-hien-dan-chu-trong-nha-truong-nam-hoc-2024-2025.html>



9. Công tác phòng chống tham nhũng

Báo cáo số 66/BC-THCVA, ngày 18/12/2024 của trường Tiểu học Chu Văn An tổng kết công tác phòng chống tham nhũng năm 2024.

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/bao-cao-tong-ket-cong-tac-phong-chong-tham-nhung-nam-2024.html>



Báo cáo số 38/BC-THCVA, ngày 11/6/2025 của trường Tiểu học Chu Văn An về việc báo cáo kết quả công tác phòng chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2025.

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/bao-cao-ket-qua-cong-tac-phong-chong-tham-nhung-6-thang-dau-nam-2025.html>



10. Công tác thực hành tiết kiệm

Báo cáo số 68/BC-THCVA, ngày 18/12/2024 của trường Tiểu học Chu Văn An tổng kết công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2024.

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/bao-cao-tong-ket-cong-tac-thuc-hanh-tiet-kiem-chong-lang-phi-nam-2024.html>



Báo cáo số 39 /BC-THCVA, ngày 11/6/2025 của trường Tiểu học Chu Văn An về việc báo cáo công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2025.

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/bao-cao-thuc-hanh-tiet-kiem-6-thang-dau-nam-2025.html>



11. Công tác tiếp dân

Báo cáo số 36/BC-THCVA, ngày 11/6/2025 của trường Tiểu học Chu Văn An về kết quả thực hiện công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2025.

<https://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn/bao-cao-cong-tac-tiep-dan-giai-quyet-khieu-nai-to-cao-6-thang-dau-nam-2025.html>



Trên đây là báo cáo thường niên năm 2024 của Trường Tiểu học Chu Văn An trình lên các cấp và công khai tới các cá nhân, đoàn thể được biết theo quy định tại Thông tư 09/2024TT-BGDDT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Báo cáo thường niên năm 2024 sẽ được đăng công khai trên website <http://c1chuvanan.pgddaksong.edu.vn> và treo trên bảng tin của trường Tiểu học Chu Văn An tổ 02 thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông từ ngày 30/6/2025 ./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (b/c);
- Các CN,TCĐT trong trường (t/h);
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Hương